

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D.X
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **136/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 25/6/2025

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D.X, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Thiêng và bà Phạm Thị Cang.

- Thư ký phiên tòa: Lê Huỳnh Tiểu Luận, Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D.X tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga, Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D.X xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **69/2025/TLST-HNGĐ** ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **29/2025/QĐXXST-HNGĐ** ngày 05 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị H**, sinh năm 1991

Nơi thường trú: thôn Tr, xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: thôn V, xã B, huyện T.B, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt tại phiên tòa (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Võ Thành L**, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn Tr, xã D, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 4 năm 2025 và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện D.X, bà Đỗ Thị H (nguyên đơn) trình bày:*

1. Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị H và ông Võ Thành L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 3 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường Kh, quận Ng, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L thường xuyên uống rượu say sưa, chửi bới xúc phạm và dùng bạo lực đánh đập bà H, do không chịu đựng nổi nên bà H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột tại xã B, huyện T.B, tỉnh Quảng Nam để sinh sống và vợ chồng đã ly thân 02 năm nay.

Nay bà H xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hạnh phúc gia đình không có, vợ chồng ly thân đã lâu và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà H đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Thành L.

Tại văn bản ghi ý kiến của ông Võ Thành L (bị đơn) đối với yêu cầu của nguyên đơn ngày 11 tháng 4 năm 2025, ông Luân thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do cả 02 bất đồng quan điểm,

không có tiếng nói chung, không hòa hợp dẫn đến cãi vã nhau làm cho cuộc sống hôn nhân vợ chồng luôn căng thẳng và bà H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở xã B, huyện T.B, tỉnh Quảng Nam để sinh sống và vợ chồng ly thân gần 02 năm nay. Nay bà H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông L không đồng ý, mong muốn vợ chồng tiếp tục đoàn tụ chung sống.

2. Về con chung: Bà H khai vợ chồng có một con chung là Võ Đỗ Phương T, sinh ngày 29/12/2017. Ly hôn, bà H có nguyện vọng xin được chăm sóc, nuôi dưỡng con và yêu cầu ông L đóng góp nuôi con mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng.

Ông L công nhận vợ chồng có một con chung như bà H khai, ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống. Bà H cương quyết ly hôn thì ông L xin được chăm sóc, nuôi dưỡng con Võ Đỗ Phương T và không yêu cầu bà H đóng góp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông L cùng khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D.X phát biểu quan điểm:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn bà Đỗ Thị H thực hiện các quyền và nghĩa vụ kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Võ Thành L vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về quan điểm nội dung vụ án: Từ những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D.X đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đỗ Thị H.

- Quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông L.

- Quan hệ con chung: Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định cho con, đề nghị HĐXX giao con Võ Đỗ Phương T cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật. Buộc ông L đóng góp nuôi con mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng theo yêu cầu của bà H.

- Quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông L không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đỗ Thị H là nguyên đơn trong vụ án do ở xa nên không thể trực tiếp đến Tòa án tham gia giải quyết, xét xử theo yêu cầu của Tòa án, bà H có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Ông Võ Thành L (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân huyện D.X triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L là đúng với khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị H và ông Võ Thành L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 3 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường Kh, quận Ng, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2015 (Quyển số 01/2015) ngày 02 tháng 3 năm 2015. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thì xảy ra mâu thuẫn, bà H cho rằng ông L thường xuyên uống rượu say sưa, chửi bới xúc phạm và dùng bạo lực đánh đập bà H. Đối với ông L cũng thừa nhận mâu thuẫn là do cả 02 bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không hòa hợp, dẫn đến cãi vã nhau, làm cho cuộc sống hôn nhân vợ chồng luôn căng thẳng nên vợ chồng ly thân gần 02 năm nay. Theo xác minh tại địa phương vợ chồng bà H và ông L thường xảy ra mâu thuẫn. Thực tế giữa bà H và ông L ly thân không còn chung sống nhau. Mặc dù ông L nhiều lần nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật, nhưng ông L cũng không đến Tòa để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà H và ông L cùng có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con Võ Đỗ Phương T. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của các con chưa thành niên. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, trong thời gian trước đây và hiện nay cháu Võ Đỗ Phương Th do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo tốt về mọi mặt, cháu T cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H yêu cầu ông L đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung Võ Đỗ Phương T mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng. Xét thấy, việc nuôi dạy con chung là nghĩa vụ của cha mẹ nên chấp nhận yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con của bà H, buộc ông L có nghĩa vụ đóng góp nuôi con Võ Đỗ Phương T mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông L cùng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà H và ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Đỗ Thị H.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Đỗ Thị H được ly hôn với ông Võ Thành L.
2. Về con chung: Giao con là Võ Đỗ Phương Thanh, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2017 cho bà Đỗ Thị H trực tiếp thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi (hiện cháu T đang ở với bà Hoa tại thôn V, xã B, huyện T.B, tỉnh Quảng Nam).

Ông Võ Thành L có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng con Võ Đỗ Phương T mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng y*) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Thời hạn cấp dưỡng: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Đỗ Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Võ Thành L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì hằng tháng ông L còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm”.

Ông Võ Thành L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: (Không yêu cầu giải quyết).

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu 0012619 ngày 02 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.X. Bà H đã nộp đủ.

Ông Võ Thành L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện D.X;
- THADS huyện D.X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

